

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày 07-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký TAND huyện Thái Thụy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 20/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 26/8/2021 đối với bị cáo:

Bùi Xuân H, sinh ngày 29/4/1974 tại xã G, huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân K (đã chết) và bà Trần Thị X (đã chết); Có vợ là: Bùi Thị C (sinh năm 1973); Bị cáo có 02 con (Con lớn sinh năm 1994 và con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 95/2012/HSPT ngày 16/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 33 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 30/8/2013 được đặc xá về địa phương, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị tạm giữ từ ngày 16/6/2021 đến ngày 19/6/2021 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T. *(Có mặt)*

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1987; *(Vắng mặt)*

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; *(Vắng mặt)*

Đều có địa chỉ: Thôn V, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2021, do mắc nghiện ma túy nên Bùi Xuân H đã thuê xe ôm của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ từ xã G đến khu vực chợ P thuộc xã D, huyện T sau đó xuống xe đi bộ với mục đích mua ma túy để sử

dụng cho bản thân, khi đi H không nói với người xe ôm mục đích đi mua ma túy để sử dụng. H đã mua 01 gói ma túy với giá 100.000đồng của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không biết tên địa chỉ và cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi tiếp tục đi nhờ xe của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đi đến khu vực xã H để tìm chỗ sử dụng. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, H đang đi bộ trên đường thôn V, xã H có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên Công an xã H đang làm nhiệm vụ tuần tra yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người chứng kiến là anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị C, lực lượng chức năng đã tiến hành kiểm tra người H và thu giữ 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, H khai đó là ma túy, loại Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong gói ma túy (niêm phong Mẫu số A1) đưa đi giám định, ngoài ra không phát hiện thu giữ đồ vật gì khác. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 236/KLGĐMT-PC09 ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A kết luận: *Mẫu số A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1245 gam* (Không phải một nghìn hai trăm bốn mươi lăm gam). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTT ngày 18/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Bùi Xuân H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/6/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,0901gam Heroine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 236/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án

thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an xã H và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 16/6/2021; Kết luận giám định số 236/KLGĐMT-PC09 ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị C và các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 16/6/2021, bị cáo Bùi Xuân H có hành vi tàng trữ 0,1245gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân đã bị Công an xã H bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Ma túy hiện nay đã trở thành vẩn nạn nhức nhối cho toàn xã hội và còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng, không có mục đích bán kiếm lời. Bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 0,0901gam Heroine hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 236/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: H khai là mua của một người nam giới khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân H 01 (Một) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0901 gam Heroine hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 236/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 20/8/2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Bùi Xuân H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 07/9/2021.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đào Thị Xuân Quỳnh